

Bản án số: 70/2019/HS-ST

Ngày: 09 - 7 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Đới.

Ông Nguyễn Văn Ghên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Huỳnh Như – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Trị - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hoà, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 67/2019/TLST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2019/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Dương Thanh D, sinh năm 1983, tại Long An; Nơi cư trú: Ấp 6, xã T, huyện H, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ văn hóa: 7/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam. Con ông Dương Văn C và bà Nguyễn Thị C; bị cáo có vợ tên Lê Thị Diễm H và 01 con chung, sinh năm 2016; Tiền án, Tiền sự: Không. Bị bắt bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú chờ xử lý. (có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Nguyễn Quốc B, sinh năm 1972 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã B, huyện H, thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1970. (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 4, xã Q, huyện H, tỉnh Long An.

- Người tham gia tố tụng khác:

+ **Người làm chứng:** Nguyễn Hoàng Anh T (vắng mặt); Võ Minh T (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng đầu tháng 2 năm 2019, bị cáo Dương Thanh D gặp và quen biết người đàn ông tên B (Quốc tịch Campuchia không rõ nhân thân, lai lịch) tại khu vực thuộc xã Q, huyện H, tỉnh Long An. B kêu bị cáo D vận chuyển thuốc lá ngoại nhập lậu thuê cho B từ xã Q, huyện H, tỉnh Long An về thành phố Hồ Chí Minh, mỗi chuyến B trả tiền công là 500.000 đồng, bị cáo D đồng ý thực hiện. Sau đó, bị cáo D thực hiện hành vi vận chuyển thuốc lá ngoại nhập lậu thuê cho B 02 lần, mỗi lần từ 2.000 bao (gói) đến 3.000 bao (gói) thuốc lá ngoại nhập lậu, B trả tiền công cho một lần vận chuyển là 500.000 đồng, bị cáo D đã nhận đủ tiền công vận chuyển thuê cho B tổng cộng 1.000.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết. Đến khoảng 04 giờ ngày 29/3/2019, bị cáo Dương Thanh D, đang ở tại nhà trọ thuộc ấp 4, xã Q, huyện H, tỉnh Long An, B điều khiển xe mô tô không rõ biển số đến nhà trọ gặp và chở bị cáo D đến khu vực đậu xe ở chợ Tho Mo thuộc xã Q, huyện H, tỉnh Long An để tiếp tục đi vận chuyển thuốc lá ngoại nhập lậu. Tại đây, B giao cho bị cáo D 01 xe ô tô biển số: 51F-475.59 bên trong có chứa sẵn thuốc lá ngoại, kêu bị cáo D điều khiển chở về thành phố Hồ Chí Minh tiêu thụ. B mở cốp xe ô tô lên cho bị cáo D xem bên trong có: 400 gói thuốc lá điều hiệu Esse; 3000 gói thuốc lá điều hiệu Craven “A”; 60 gói thuốc lá điều hiệu Chapmanz Cherry (đỏ); 500 gói thuốc lá điều hiệu ChapMan (vàng); 06 hộp thuốc lá điều xì-gà hiệu Agio Tip (mỗi hộp 10 vĩ); 07 hộp thuốc lá điều xì-gà hiệu Cohiba 20 (mỗi hộp 10 gói); 02 hộp thuốc lá điều xì-gà hiệu Cohiba 15 (mỗi hộp 5 gói); 07 hộp thuốc lá điều xì-gà hiệu Toscano (mỗi hộp 10 gói); 13 hộp thuốc lá hiệu Wolarsen (dạng sợi); 05 hộp thuốc lá điều xì-gà hiệu Habana Cuba (mỗi hộp 03 điếu); 200 gói thuốc lá điều xì-gà hiệu Villiger Premium (lớn); 200 bao thuốc lá điều xì-gà hiệu Villiger Premium (nhỏ); 24 hộp thuốc lá chưa thành phẩm hiệu Drum; 99 hộp giấy ván hiệu Zig-Zig (mỗi hộp 50 gói) và nói với bị cáo D cho B (không rõ nhân thân lai lịch) quá giang xe đi thành phố Hồ Chí Minh. Khi bị cáo D điều khiển xe ô tô biển số: 51F-475.59 vận chuyển số thuốc lá ngoại nhập lậu này đến khu vực thuộc ấp C, xã T, huyện Đ, tỉnh Long An, thì bị lượng Công an huyện Đức Hòa, tỉnh Long An bắt quả tang tạm giữ người và vật chứng để điều tra xử lý. Bị cáo D không cung cấp được các giấy tờ chứng minh nguồn gốc số thuốc lá điều, trên bao thuốc không có gắn tem do Bộ Tài chính quy định.

Vật chứng thu giữ quả tang gồm có: 01 xe ô tô biển số: 51F-475.59, một điện thoại di động, hiệu Nokia TA 1030, màu đỏ, sim số: 0963165751; 01 điện thoại di động hiệu Iphone X, sim số: 0977691791; tiền Việt Nam 14.050.000 đồng; cùng số thuốc lá ngoại nhập lậu nêu trên

Quá trình điều tra xác định, xe ô tô biển số 51F-475.59, có số máy: 6D3170860408, số khung: 696EHH945080, xe do ông Nguyễn Quốc B đứng tên đăng ký chủ quyền. Vào ngày 11 tháng 6 năm 2018, ông B bán xe ô tô này lại cho bà Nguyễn Thị Kim H mua để kinh doanh vận tải khách, nhưng chưa làm

thủ tục sang tên. Đến đầu tháng 3 năm 2019, bà H cho B thuê để kinh doanh vận tải khách, hợp đồng cho thuê xe giữa bà H và B không được lập bằng văn bản mà chỉ thỏa T bằng lời nói, nên không xác định được họ tên, địa chỉ của B để tiến hành điều tra xử lý. Đối với bà H không biết việc B thuê bị cáo Dương Thanh D điều khiển xe này để vận chuyển thuốc lá điều ngoại nhập lậu. Ngày 28/5/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Hòa đã trao trả xe cho chủ sở hữu hợp pháp bà Nguyễn Thị Kim H.

Công văn số 35/CV-2019 HHTLVN ngày 04/4/2019 của Hiệp hội thuốc lá Việt Nam kết luận: 04 mẫu thuốc lá nhãn hiệu Esse, Craven A, Chapman 3 (đỏ), Chapman 2 (vàng) và 01 mẫu hộp thuốc lá Agio Tip do Cơ quan điều tra công an huyện Đức Hoà, tỉnh Long An cung cấp là thuốc lá điều ngoại nhập lậu; 08 mẫu hộp thuốc lá xì gà bao gồm các nhãn hiệu Cohiba 20, Cohiba 15, Toscano, Wolarsen, Habana Cuba, Villiger Premium (lớn); Villiger Premium (nhỏ); Drum (thuốc lá chưa thành phẩm) và hộp giấy ván hiệu Zig-Zig, không do các đơn vị thuộc Hiệp hội thuốc lá Việt Nam sản xuất.

Tại bản cáo trạng số 70/CT-VKSĐH ngày 13 tháng 6 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hoà, tỉnh Long An truy tố bị cáo Dương Thanh D về tội “Vận chuyển hàng cấm” theo điểm e khoản 2 Điều 191 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên toà, Kiểm sát viên sau khi phân tích tính chất và mức độ nguy hiểm xã hội của hành vi vi phạm pháp luật mà bị cáo Dương Thanh D gây ra; đồng thời căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 191; điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 2, Điều 4, Điều 6 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo: Tuyên bố bị cáo Dương Thanh D phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”; xử phạt bị cáo Dương Thanh D mức hình phạt từ 2 năm đến 3 năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 5 năm.

Đồng thời đề nghị áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Về tang vật chứng:

+ Đối với xe ô tô biển số 51F-475.59, có số máy: 6D3170860408, số khung: 696EHH945080 là tài sản hợp pháp của bà Nguyễn Thị Kim H. Bà Nguyễn Thị Kim H không biết việc Dương Thanh D sử dụng xe ô tô này để thực hiện hành vi vận chuyển hàng cấm. Ngày 28/5/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Hòa đã trao trả cho bà Nguyễn Thị Kim H xe ô tô trên nên đề nghị không đề cập, xem xét.

+ Đối với 400 gói thuốc lá điều hiệu Esse; 3000 gói thuốc lá điều hiệu Craven “A”; 60 gói thuốc lá điều hiệu Chapman Cherry (đỏ); 500 gói thuốc lá điều hiệu Chapman (vàng); 06 hộp thuốc lá điều xì-gà hiệu Agio Tip (mỗi hộp 10 vỹ); 07 hộp thuốc lá điều xì-gà hiệu Cohiba 20 (mỗi hộp 10 gói); 02 hộp

thuốc lá điều xì-gà hiệu Cohiba 15 (mỗi hộp 5 gói); 07 hộp thuốc lá điều xì-gà hiệu Toscano (mỗi hộp 10 gói); 13 hộp thuốc lá hiệu Wolarsen (dạng sợi); 05 hộp thuốc lá điều xì-gà hiệu Habana Cuba (mỗi hộp 03 điều); 200 gói thuốc lá điều xì-gà hiệu Villiger Premium (lớn); 200 bao thuốc lá điều xì-gà hiệu Villiger Premium (nhỏ); 24 hộp thuốc lá chưa thành phẩm hiệu Drum; 99 hộp giấy vắn hiệu Zig-Zig (mỗi hộp 50 gói): do nước ngoài sản xuất không có chứng từ, hóa đơn, xuất xứ hàng hóa, không xác định được chủ sở hữu. Căn cứ Quyết định số 20/2018/QĐ-TTg ngày 26/04/2018 của Thủ tướng chính phủ, hiện nay tạm dừng việc tiêu hủy thuốc lá ngoại nhập lậu theo Quyết định số 2371/QĐ-TTg ngày 26/12/2014 nên đề nghị tịch thu giao Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa xử lý theo quy định chung.

+ Đối với một điện thoại di động, hiệu Nokia TA 1030, màu đỏ, sim số: 0963165751; 01 điện thoại di động hiệu Iphone X, sim số: 0977691791; số tiền Việt Nam 14.050.000đồng: là tài sản hợp pháp của bị cáo D, không liên quan đến hành vi phạm tội nên đề nghị trả lại cho bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Dương Thanh D khai nhận thu lợi bất chính từ việc vận chuyển thuốc lá nhập lậu cho B trước khi bị bắt quả tang số tiền 1.000.000 đồng. Ngày 25/6/2019, bị cáo đã tự nguyện nộp lại số tiền này nên đề nghị tịch thu Ngân sách Nhà nước; bà Nguyễn Thị Kim H sau khi nhận lại xe ô tô biển số 51F-475.59 không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên đề nghị không đề cập, xem xét.

Đối với người đàn ông tên B có hành vi thuê D vận chuyển thuốc lá điều ngoại nhập lậu và người đàn ông tên B đi nhờ xe của D khi bị Công an phát hiện bắt quả tang B đã bỏ chạy thoát thân. Do không xác định được nhân thân lai lịch của những người này và chỉ có lời khai nhận duy nhất của D, nên Cơ quan điều tra tiếp tục truy xét làm rõ xử lý sau nên đề nghị không xem xét.

Đối với bà Nguyễn Thị Kim H có hành vi cho B thuê xe ô tô biển số 51F1-475.59 để kinh doanh vận tải khách và không biết việc B thuê bị cáo D sử dụng xe này để vận chuyển thuốc lá ngoại nhập lậu, hành vi của bà H không cấu thành tội phạm nên đề nghị không đề cập, xem xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Kim H trình bày trong quá trình điều tra: xe ô tô biển số 51F-475.59, có số máy: 6D3170860408, số khung: 696EHH945080, xe do ông Nguyễn Quốc B đứng tên đăng ký chủ quyền. Ngày 11 tháng 6 năm 2018, ông B bán xe ô tô này lại cho bà để kinh doanh vận tải khách, nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Đến đầu tháng 3 năm 2019, bà cho B (bà không rõ nhân thân, lai lịch) thuê để kinh doanh vận tải khách, hợp đồng cho thuê xe giữa bà và B không được lập bằng văn bản mà chỉ thỏa T bằng lời nói. Bà không biết việc B thuê bị cáo Dương Thanh D điều khiển xe này để vận chuyển thuốc lá điều ngoại nhập lậu. Nay, bà đã nhận lại được xe, bà không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì về trách nhiệm dân sự, không còn yêu cầu gì khác trong vụ án.

Tại phiên tòa bị cáo Dương Thanh D hoàn toàn nhìn nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa truy tố, không đưa ra chứng cứ nào minh oan chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đức Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng nhưng những người này đã có lời khai trong quá trình điều tra và việc vắng mặt này không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Lời khai nhận tội của bị cáo Dương Thanh D trước Tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra, bản ảnh thực nghiệm điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và phù hợp với nội dung bản cáo trạng.

Thấy rằng, vì muốn có thêm thu nhập cá nhân nên vào khoảng 04 giờ ngày 29 tháng 3 năm 2019, bị cáo Dương Thanh D đã thực hiện hành vi điều khiển xe ô tô biển số 51F-475.59 để vận chuyển thuốc lá ngoại nhập lậu thuê cho B (không rõ họ tên, địa chỉ) gồm có: 400 bao thuốc lá điều hiệu Esse; 3.000 bao thuốc lá điều hiệu Craven “A”; 60 bao thuốc lá điều hiệu Chapmanz Cherry (đỏ); 500 bao thuốc lá điều hiệu ChapMan (vàng); 06 hộp thuốc lá điều xì-gà hiệu Agio Tip; 07 hộp thuốc lá điều xì-gà hiệu Cohiba 20; 02 hộp thuốc lá điều xì-gà hiệu Cohiba 15; 07 hộp thuốc lá điều xì-gà hiệu Toscano; 13 hộp thuốc lá điều xì-gà hiệu Wolarsen; 05 hộp thuốc lá điều xì-gà hiệu Habana Cuba; 200 bao thuốc lá điều xì-gà hiệu Villiger Premium (lớn); 200 bao thuốc lá điều xì-gà hiệu Villiger Premium (nhỏ); 24 hộp thuốc lá chưa thành phẩm hiệu Drum; 99 hộp giấy ván hiệu Zig-Zig, từ huyện H, tỉnh Long An về thành phố Hồ Chí Minh tiêu thụ, với giá tiền công vận chuyển là 500.000 đồng (theo lời khai nhận của D). Khi bị cáo D điều khiển xe ô tô biển số 51F-475.59 chở số thuốc lá ngoại nhập lậu nêu trên về đến khu vực ấp C, xã T, huyện Đ, tỉnh Long An thì bị lực lượng Công an huyện Đức Hòa, tỉnh Long An phát hiện bắt quả tang và tạm giữ vật chứng để điều tra xử lý. Kết quả giám định của Hiệp hội thuốc lá Việt Nam xác định số thuốc lá điều nhập lậu tổng cộng 3.960 bao (gói) là thuốc lá điều ngoại nhập lậu, số thuốc còn lại gồm: thuốc lá xì gà hiệu Cohiba 20, Cohiba 15, Toscano, Wolarsen, Habana Cuba, Villiger Premium (lớn); Villiger

Premium (nhỏ); Drum (thuốc lá chưa thành phẩm) và hộp giấy vắn hiệu Zig-Zig, không do các đơn vị thuộc Hiệp hội thuốc lá Việt Nam sản xuất. Ngoài ra, qua điều tra bị cáo D tự khai nhận trước khi bị bắt quả tang, bị cáo D còn vận chuyển thuê cho B tổng cộng 02 lần, mỗi lần 2.000 bao đến 3.000 bao thuốc lá ngoại nhập lậu từ huyện H về thành phố Hồ Chí Minh tiêu thụ, thu lợi bất chính số tiền 1.000.000 đồng, bị cáo tiêu xài cá nhân hết (ngày 25/6/2019, bị cáo đã tự nguyện giao nộp lại số tiền này).

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận bị cáo Dương Thanh D phạm tội “Vận chuyển hàng cấm” theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 191 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Như vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An truy tố bị cáo Dương Thanh D với tội danh và điều luật trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Hành vi vi phạm pháp luật mà bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi này đã xâm hại trực tiếp đến chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý, sản xuất, kinh doanh một số loại hàng cấm, nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội và việc quản lý kinh tế tại địa phương. Khi thực hiện hành vi, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi của bị cáo gây ra là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn bất chấp pháp luật thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi trái pháp luật của bị cáo cần xử lý nghiêm theo pháp luật hình sự; do đó cần áp dụng mức hình phạt tương xứng mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4]. Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Trong suốt quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tự thú các lần bị cáo vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu trước khi bị bắt quả tang và tự nguyện nộp lại số tiền thu lợi bất chính, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình, vợ đang mang thai, phải nuôi con nhỏ (được chính quyền địa phương xác nhận). Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 nên khi áp dụng hình phạt cho bị cáo có xem xét giảm nhẹ một phần.

Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng (xã T, huyện Đ, tỉnh Long An); do đó việc áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương đối với bị cáo cũng có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung

Từ phân tích [3] và [4], xét theo lời đề nghị của Kiểm sát viên về áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo đối với bị cáo Dương Thanh D là phù hợp nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5]. Về tang vật chứng:

Căn cứ vào Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

+ Đối với xe ô tô biển số 51F-475.59, có số máy: 6D3170860408, số khung: 696EHH945080 là tài sản hợp pháp của bà Nguyễn Thị Kim H. Bà Nguyễn Thị Kim H không biết việc Dương Thanh D sử dụng xe ô tô này để thực hiện hành vi vận chuyển hàng cấm. Ngày 28/5/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Hòa đã trao trả cho bà Nguyễn Thị Kim H xe ô tô trên là phù hợp nên không đề cập, xem xét.

+ Đối với 400 gói thuốc lá điều hiệu Esse; 3000 gói thuốc lá điều hiệu Craven “A”; 60 gói thuốc lá điều hiệu Chapman Cherry (đỏ); 500 gói thuốc lá điều hiệu Chapman (vàng); 06 hộp thuốc lá điều xì-gà hiệu Agio Tip (mỗi hộp 10 vĩ); 07 hộp thuốc lá điều xì-gà hiệu Cohiba 20 (mỗi hộp 10 gói); 02 hộp thuốc lá điều xì-gà hiệu Cohiba 15 (mỗi hộp 5 gói); 07 hộp thuốc lá điều xì-gà hiệu Toscano (mỗi hộp 10 gói); 13 hộp thuốc lá hiệu Wolarsen (dạng sợi); 05 hộp thuốc lá điều xì-gà hiệu Habana Cuba (mỗi hộp 03 điều); 200 gói thuốc lá điều xì-gà hiệu Villiger Premium (lớn); 200 bao thuốc lá điều xì-gà hiệu Villiger Premium (nhỏ); 24 hộp thuốc lá chưa thành phẩm hiệu Drum; 99 hộp giấy ván hiệu Zig-Zig (mỗi hộp 50 gói): do nước ngoài sản xuất không có chứng từ, hóa đơn, xuất xứ hàng hóa, không xác định được chủ sở hữu. Căn cứ Quyết định số 20/2018/QĐ-TTg ngày 26/04/2018 của Thủ tướng chính phủ, hiện nay tạm dừng việc tiêu hủy thuốc lá ngoại nhập lậu theo Quyết định số 2371/QĐ-TTg ngày 26/12/2014 nên đề nghị tịch thu giao Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa xử lý theo quy định chung.

+ Đối với một điện thoại di động, hiệu Nokia TA 1030, màu đỏ, sim số: 0963165751; 01 điện thoại di động hiệu Iphone X, sim số: 0977691791; số tiền Việt Nam 14.050.000đồng: là tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Dương Thanh D tự khai nhận thu lợi bất chính từ việc vận chuyển thuốc lá nhập lậu cho B trước khi bị bắt quả tang số tiền 1.000.000 đồng. Ngày 25/6/2019, bị cáo đã tự nguyện nộp lại số tiền này nên tịch thu sung Ngân sách Nhà nước. Bà Nguyễn Thị Kim H sau khi nhận lại xe ô tô biển số 51F-475.59 không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên không đề cập, xem xét.

[7]. Đối với người đàn ông tên B có hành vi thuê D vận chuyển thuốc lá điều ngoại nhập lậu và người đàn ông tên B đi nhờ xe của D khi bị Công an phát hiện bắt quả tang B đã bỏ chạy thoát thân. Do không xác định được nhân thân lai lịch của những người này và chỉ có lời khai nhận duy nhất của D, Cơ quan điều tra tiếp tục truy xét làm rõ xử lý sau nên đề nghị không xem xét.

Đối với bà Nguyễn Thị Kim H có hành vi cho B thuê xe ô tô biển số 51F1-475.59 để kinh doanh vận tải khách và không biết việc B thuê bị cáo D sử dụng xe này để vận chuyển thuốc lá ngoại nhập lậu, hành vi của bà H không cấu thành tội phạm nên không đề cập, xem xét.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm e khoản 2 Điều 191; điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017);

- Căn cứ Điều 2, Điều 4, Điều 6 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo

Tuyên bố bị cáo Dương Thanh D phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.

Xử phạt: Bị cáo Dương Thanh D 02 (hai) năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 4 (bốn) năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Dương Thanh D về Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Long An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Dương Thanh D có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo Dương Thanh D thay đổi nơi cư trú thì áp dụng Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

- Về tang vật chứng: Căn cứ vào Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; căn cứ Quyết định số 20/2018/QĐ-TTg ngày 26/04/2018 của Thủ tướng chính phủ:

+ Tịch thu 400 bao thuốc lá điều hiệu Esse; 3000 bao thuốc lá điều hiệu Craven “A”; 60 bao thuốc lá điều hiệu Chapman Cherry (đỏ); 500 bao thuốc lá điều hiệu Chapman Cherry (vàng); 06 hộp thuốc lá điều xì-gà hiệu Agio Tip (mỗi hộp 10 vĩ); 07 hộp thuốc lá điều xì-gà hiệu Cohiba 20 (mỗi hộp 10 gói); 02 hộp thuốc lá điều xì-gà hiệu Cohiba 15 (mỗi hộp 5 gói); 07 hộp thuốc lá điều xì-gà hiệu Toscano (mỗi hộp 10 gói); 13 hộp thuốc lá hiệu Wolarsen (dạng sợi); 05 hộp thuốc lá điều xì-gà hiệu Habana Cuba (mỗi hộp 03 điều); 200 gói thuốc lá điều xì-gà hiệu Villiger Premium (lớn); 200 bao thuốc lá điều xì-gà hiệu Villiger Premium (nhỏ); 24 hộp thuốc lá chưa thành phẩm hiệu Drum; 99 hộp giấy ván hiệu Zig-Zig (mỗi hộp 50 gói); giao Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa xử lý theo quy định chung.

+ Trả lại cho bị cáo Dương Thanh D: 01 (một) điện thoại di động, hiệu Nokia, Model TA.1030, màu đỏ, sim số: 0963165751; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone X, sim số: 0977691791; số tiền Việt Nam 14.050.000đồng.

Tang vật và tiền trên do Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa, tỉnh Long An đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 91-17/6/2019 ngày 17 tháng 6 năm 2019 và Biên lai thu tiền số 0001825 ngày 17/6/2019.

- Về trách nhiệm dân sự: Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền thu lợi bất chính 1.000.000 đồng (Một triệu đồng). Số tiền này đang do Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa, tỉnh Long An đang quản lý theo Biên lai thu tiền số 0001831 ngày 25/6/2019.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Dương Thanh D nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung Ngân sách Nhà nước.

Án này là sơ thẩm, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa T thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Công an huyện Đức Hòa;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Thị Kim Thanh